

**Tuần 5:**

**Học Vần:**

**S – R**

***I/ Mục tiêu:***

- ❖ Học sinh đọc và viết được s, r ,sẻ ,rẽ.
- ❖ Nhận ra các tiếng có âm s ,r trong các tiếng, từ. Đọc được câu ứng dụng: Bé tô cho rõ chữ và số.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: rô, rá.

***II/ Chuẩn bị:***

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con.

***III/ Hoạt động dạy và học:***

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<p><b>Tiết 1:</b> <i>Giới thiệu bài:</i> s, r <b>*Hoạt động 1:</b></p>	<p style="text-align: center;"><b><i>Dạy chữ ghi âm</i></b> <b>+ Âm s :</b> -Treo tranh: H: Tranh vẽ con gì? H : Trong tiếng : sẽ có âm nào đã học rồi. dấu gì học rồi? -Giới thiệu bài và ghi bảng: s. -Giáo viên phát âm mẫu s (Uốn đầu lưỡi về phía vòm, hơi thoát ra xát mạnh, không có tiếng thanh), -Hướng dẫn học sinh phát âm s -Hướng dẫn học sinh gắn bảng s -Gắn chữ s viết lên bảng - Nhận dạng chữ s: Gồm nét xiên phải, nét thắt và nét cong phải. -Hướng dẫn gắn tiếng sẽ -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng sẽ. -Hướng dẫn học sinh đánh vần: sờ</p>	<p>Nhắc đề.</p> <p>-Con chim sẽ - Âm e, dấu ngã.</p> <p>Đọc cá nhân,lớp. Gắn bảng s</p> <p>Học sinh nêu lại cấu tạo.</p> <p>Gắn bảng: sẽ. s đứng trước, e đứng sau, dấu hỏi trên chữ e: cá nhân,lớp</p>

<p><i>*Trò chơi giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 2:</i></p> <p><i>*Hoạt động 3:</i></p>	<p>- e – se – hỏi – sẽ. -Gọi học sinh đọc : sẽ. -Hướng dẫn học sinh đọc phần 1. <b>+ Âm r :</b> -Treo tranh. -H :Tranh vẽ gì? -H : Tiếng rễ có âm gì,dấu gì học rồi? Giới thiệu bài và ghi bảng : r -Hướng dẫn học sinh phát âm r :Giáo viên phát âm mẫu (Uốn đầu lưỡi về phía vòm, hơi thoát ra sát có tiếng thanh). -Hướng dẫn gắn : r -Phân biệt r in, r viết -Hướng dẫn học sinh gắn : rễ -Hướng dẫn học sinh phân tích : rễ. -Hướng dẫn học sinh đánh vần: rễ - Gọi học sinh đọc: rễ</p> <p>Viết bảng con. -Giáo viên vừa viết vừa hướng dẫn qui trình: s, r, sẽ, rễ (Nêu cách viết).</p> <p>-Giáo viên nhận xét, sửa sai.</p>	<p>Đọc cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, lớp.</p> <p>Rễ củ hành ê, dấu ngã.</p> <p>Cá nhân, lớp</p> <p>Gắn bảng r: đọc cá nhân. r in trong sách, r viết để viết. Gắn bảng : rễ: đọc cá nhân, lớp. Tiếng rễ có âm r đứng trước, âm ê đứng sau, dấu ngã đánh trên âm ê. rờ – ê – rê – ngã – rễ:Cá nhân, lớp. Lấy bảng con. s : Viết nét xiên phải, nổi nét nét thắt, nổi nét cong phải. r: viết nét xiên phải, nổi nét nét thắt, nổi nét nét móc ngược. sẻ: Viết chữ ét sờ (s), lia bút viết chữ e, lia bút viết dấu hỏi trên chữ e. rễ: Viết chữ e rời (r), nổi nét viết chữ e, lia bút viết dấu mũ trên chữ e, lia bút viết dấu ngã trên chữ ê. Học sinh viết bảng con. Đọc cá nhân, lớp.</p>
---	---	--

<p><i>*Nghỉ chuyển tiết:</i> <b>Tiết 2:</b> <i>*Hoạt động 1:</i></p> <p><i>*Hoạt động 2:</i></p> <p><i>*Trò chơi giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 3:</i></p> <p><i>*Hoạt động 4:</i></p>	<p>-Hướng dẫn học sinh đọc Giới thiệu tiếng ứng dụng: su su                  rổ rá chữ số                  cá rô</p> <p>-Gọi học sinh phát hiện tiếng có âm s – r. -Hướng dẫn học sinh đọc toàn bài.</p> <p><b>Luyện đọc.</b> -Học sinh đọc bài tiết 1. -Treo tranh H : Tranh vẽ gì? Giới thiệu câu ứng dụng : Bé tô cho rõ chữ và số. -Giảng nội dung câu ứng dụng. H: Tìm tiếng có âm vừa học?</p> <p>-Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. <b>Luyện viết.</b> -Giáo viên viết mẫu vào khung và hướng dẫn cách viết: s, r, sê, rê. -Giáo viên quan sát, nhắc nhở. -Thu chấm, nhận xét.</p> <p>Luyện nói theo chủ đề: Rổ, rá. -Treo tranh: H: Trong tranh em thấy gì? H: Rổ dùng làm gì? H: Rá dùng làm gì? H: Rổ, rá khác nhau thế nào? H: Rổ, rá thường làm hoặc đan bằng gì?</p>	<p>Học sinh lên gạch chân tiếng có s – r: su su, số, rổ rá, rô (2 em đọc). Đọc cá nhân, lớp.</p> <p>Đọc cá nhân, lớp. Quan sát tranh. Bé tô chữ và số. Đọc cá nhân: 2 em</p> <p>Lên bảng dùng thước tìm và chỉ âm vừa mới học(rổ, số) Đọc cá nhân, lớp.</p> <p>Đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>Lấy vở tập viết. Học sinh viết từng dòng.</p> <p>-Rổ, rá. -Dùng để đựng rau. -Dùng để vo gạo. -Rổ thưa, rá dày. -Đan bằng tre mây hoặc làm bằng nhựa. Tự trả lời.</p>
--	--	---

	<p>H: Quê em có ai đan rổ, rá không?                  -Nhắc lại chủ đề : Rổ, rá.                  -Chơi trò chơi tìm tiếng mới có s, r: sư tử, sù lơ, ra rá, rề rà...                  -Dặn HS học thuộc bài s, r.</p>	
--	--	--



**Đạo Đức:**

**GIỮ GÌN SÁCH VỞ, ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- ❖ Học sinh hiểu trẻ em có quyền học hành.
- ❖ Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập giúp các em thực hiện tốt quyền được học của mình.
- ❖ Học sinh hiểu biết và giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

**II/ Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Sách, tranh.
- Học sinh: Sách bài tập, màu.

**III/ Hoạt động dạy và học:**

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<b>*Hoạt động 1:</b>	<p>Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1.                      -Giáo viên giải thích yêu cầu bài tập 1: Tô màu và gọi tên các đồ dùng học tập trong tranh.                      -Cho từng đôi 1 hỏi và trả lời.                       -Gọi học sinh đứng trước lớp chỉ vào tranh đọc tên các đồ dùng.</p>	<p>Mở sách xem tranh bài 1.                       Học sinh lấy màu tùy thích để tô vào tranh.                       2 em đổi vở kiểm tra.                      H: Đây là cái gì? Quả bóng, cái cặp...</p>
<b>*Hoạt động 2:</b>	<p>Hướng dẫn học sinh làm bài tập 2.                      -Nêu yêu cầu bài 2: Giới thiệu với bạn những đồ dùng học tập của mình.                      -Yêu cầu học sinh từng đôi 1 giới thiệu.</p>	<p>2 học sinh gọi tên các đồ dùng trong bức tranh.                       Nghe hướng dẫn.</p>

<p><b>*Hoạt động 3:</b></p>	<p>-Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các em.          -Gọi 1 số em trình bày.  <b>-Kết luận:</b> Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Giữ gìn đồ dùng học tập chính là giúp các em thực hiện tốt quyền được học tập của mình.          Hướng dẫn học sinh làm bài tập 3.          -Đánh dấu cộng vào cho tranh đúng.          H: Tranh nào thể hiện hành động đúng?          H: Tranh nào sai?          H: Vì sao cho rằng hành động đó đúng?          H: Vì sao hành động đó sai?          H: Các em cần làm gì để giữ gìn đồ dùng học tập.  <b>-Kết luận:</b> Cần phải giữ gìn đồ dùng học tập.          +Không làm dây bẩn,, vẽ bậy ra sách vở.          +Không gập gáy sách vở.          +Không xé sách, xé vở.          + Không dùng thước... để nghịch.          +Học xong phải cất đúng qui định.          +Giữ gìn đồ dùng học tập giúp các em thực hiện tốt quyền học tập của mình.          -Giáo viên lấy 1 số sách vở giữ cẩn thận, 1 số vở xộc xệch, dơ...          -Học sinh nhắc lại cách giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.</p>	<p>2 em cạnh nhau giới thiệu với nhau về đồ dùng học tập của mình đồ dùng đó để làm gì, cách giữ gìn. Học sinh trình bày, lớp nhận xét. Nhắc lại.           Quan sát.          Nêu nội dung từng tranh.          Tranh 1, 2, 6: Đúng          Tranh 3, 4, 5: Sai.          -Vì lau chùi cặp, sắp xếp đồ dùng, ngồi học ngay ngắn.          -Vì xé vở, vở bẩn, cầm cặp...           Học sinh tự trả lời .          Theo dõi và nhắc lại.          Cả lớp nhắc lại.           Lên cầm và nhận xét.          Nêu giữ gìn như quyển nào...          3 em nêu lại.</p>
<p><b>*Hoạt động 4:</b></p>	<p>-Giáo viên lấy 1 số sách vở giữ cẩn thận, 1 số vở xộc xệch, dơ...          -Học sinh nhắc lại cách giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.</p>	

	-Giáo viên nhận xét tiết học. -Dẫn mỗi em tự sửa lại sách vở, đồ dùng học tập để tuần sau thi sách vở ai đẹp nhất.	
--	---	--

  
**SỐ 7**

**Toán**

***I/ Mục tiêu:***

- ❖ Học sinh có khái niệm ban đầu về số 7.
- ❖ Biết đọc, viết số 7. Đếm và so sánh số trong phạm vi 7. Nhận biết số lượng trong phạm vi 7. Vị trí của số 7 trong dãy số từ 1 đến 7.
- ❖ Giáo dục cho học sinh ham học toán.

***II/ Chuẩn bị:***

- ❖ Giáo viên: Sách, các số 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7, 1 số tranh, mẫu vật.
- ❖ Học sinh: Sách, bộ số, vở bài tập.

***III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:***

	<b>*Hoạt động của giáo viên:</b>	<b>*Hoạt động của học sinh:</b>
<p><b><i>*Giới thiệu bài:</i></b> Số 7.</p> <p><b><i>*Hoạt động 1:</i></b></p> <p><b><i>*Hoạt động 2:</i></b></p>	<p>-Treo tranh:</p> <p>H: Có mấy bạn trên cầu trượt?                      H: Mấy bạn đang chạy tới?                      H: Tất cả có mấy bạn?                      -Hôm nay học số 7. Ghi đề.                      Lập số 7.</p> <p>-Yêu cầu học sinh lấy 7 hoa.                      -Yêu cầu gắn 7 chấm tròn.                      -Giáo viên gọi học sinh đọc lại.</p> <p>H: Các nhóm này đều có số lượng là mấy?                      -Giới thiệu 7 in, 7 viết.                      -Yêu cầu học sinh gắn chữ số 7.</p> <p>-Nhận biết thứ tự dãy số: 1 - 7.                      -Yêu cầu học sinh gắn dãy số 1 -</p>	<p>Quan sát.                      6 bạn.                      1 bạn.                      7 bạn.                      Nhắc lại.                      Gắn 7 hoa: Đọc cá nhân.                      Gắn 7 chấm tròn.                      Gắn 7 hoa và đọc.                      Đọc có 7 chấm tròn.                      Là 7.</p> <p>Gắn chữ số 7. Đọc: Bảy: Cá nhân, đồng thanh.</p> <p>Gắn 1 2 3 4 5 6 7 Đọc.</p>

<p><b>*Hoạt động 3:</b></p>	<p>7, 7 - 1. -Trong dãy số 1 -&gt; 7. H: Số 7 đứng liền sau số mấy? <b>Vận dụng thực hành.</b> -Hướng dẫn học sinh mở sách. <div style="text-align: right;"><u>Bài</u></div> <u>1:</u> Hướng dẫn viết số 7  <div style="text-align: right;"><u>Bài</u></div> <u>2:</u>  H: Hình 1 có mấy bàn ủi trắng, mấy bàn ủi đen? Tất cả có mấy cái? -Hướng dẫn làm tiếp 5 con bướm xanh. 2 con bướm trắng... -Gọi học sinh đọc cấu tạo số 7 dựa vào từng tranh ở bài 2. <div style="text-align: right;"><u>Bài</u></div> <u>3:</u> -Hướng dẫn học sinh đếm số ô vuông trong từng cột rồi viết số tương ứng vào ô trống. -Gọi học sinh so sánh từng cặp số liên tiếp. H: Số 7 là số như thế nào trong các số đã học? <div style="text-align: right;"><u>Bài</u></div> <u>4:</u>  -Yêu cầu học sinh điền dấu &gt; &lt; =</p>	<p style="text-align: right;">7 6 5 4 3 2 1 Đọc.</p> <p>Sau số 6.</p> <p>Mở sách làm bài tập. Viết 1 dòng số 7.</p> <table border="1" style="margin: 10px auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">7</td> <td style="width: 20px;">7</td> </tr> </table> <p>Viết số thích hợp vào ô trống</p> <p>6 bàn ủi trắng, 1 bàn ủi đen. Có tất cả 7 cái. Học sinh điền số 7.</p> <p>Học sinh điền số 7. 7 gồm 6 và 1, gồm 1 và 6. 7 gồm 5 và 2, gồm 2 và 5. 7 gồm 4 và 3, gồm 3 và 4. Điền số. 1 2 3 4 5 6 7</p> <p><math>1 &lt; 2, 2 &lt; 3, 3 &lt; 4, 4 &lt; 5, 5 &lt; 6, 6 &lt; 7</math></p> <p>Là số lớn nhất trong các số 1,2,3,4,5,6.</p> <p>Điền dấu thích hợp vào ô trống. Làm bài tập. Đổi vở chữa bài</p>	7	7	7	7	7	7	7
7	7	7	7	7	7	7			
<p><b>*Hoạt động 4:</b></p>	<p><u>4:</u>  -Yêu cầu học sinh điền dấu &gt; &lt; =</p>								

	<p>-Thu chấm, nhận xét. -Chơi trò chơi thi đứng đúng vị trí theo dãy số đếm xuôi, ngược : Giáo viên chọn 7 em ,mỗi em cầm bảng có ghi chữ số từ 1 đến 7 Khi nghe lệnh phải xếp hàng đúng vị trí của mình . Dặn học sinh về học bài.</p>	
--	---	--

**Học vần**

**K – KH**

**I/ Mục tiêu:**

- ❖ Học sinh đọc và viết được k, kh, kẻ, khế.
- ❖ Nhận ra các tiếng có âm k – kh trong các tiếng, từ. Đọc được câu ứng dụng: chi cha kẻ vở cho bé hà và bé lê.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: ù ù, vo vo, vù vù, ro ro, tu tu.

**II/ Chuẩn bị:**

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con.

**III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:**

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<p><b>Tiết 1:</b> <i>*Giới thiệu bài:</i> k – kh. <i>*Hoạt động 1:</i></p>	<p style="text-align: center;"><b><i>Dạy chữ ghi âm</i></b> <b><i>+ Âm k :</i></b> -Giới thiệu bài và ghi bảng: k. -Giáo viên phát âm mẫu k (ca), -Hướng dẫn học sinh phát âm k -Hướng dẫn học sinh gắn bảng k -Giáo viên treo chữ k viết - Nhận dạng chữ k: Gồm nét khuyết trên, nét thắt và nét móc ngược.</p>	<p>Nhắc đề.</p> <p>Đọc cá nhân,lớp. Gắn bảng k</p> <p>Học sinh nêu lại cấu tạo.</p> <p>Gắn bảng: kẻ.</p>





<p><i>*Nghỉ chuyển tiết:</i> <b>Tiết 2:</b> <i>*Hoạt động 1:</i></p> <p><i>*Hoạt động 2:</i></p> <p><i>*Trò chơi giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 3:</i></p>	<p>-Giáo viên nhận xét, sửa sai. -Hướng dẫn học sinh đọc Giới thiệu tiếng ứng dụng: kê hở      khe đá kì cọ      cá kho</p> <p>-Gọi học sinh phát hiện tiếng có âm k – kh. -Hướng dẫn học sinh đọc toàn bài.</p> <p><b>Luyện đọc.</b> -Học sinh đọc bài tiết 1. -Treo tranh H : Tranh vẽ gì? Giới thiệu câu ứng dụng : Chị kha kẻ vở cho bé hà và bé lê -Giảng nội dung câu ứng dụng. H: Tìm tiếng có âm vừa học?</p> <p>-Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. <b>Luyện viết.</b> -Giáo viên viết mẫu vào khung và hướng dẫn cách viết: k, kh, kê, khế. -Giáo viên quan sát, nhắc nhở. -Thu chấm, nhận xét.</p> <p>Luyện nói theo chủ đề: ù ù, vo vo, vù vù, ro ro, tu tu. -Treo tranh: H: Tranh vẽ gì? H: Các vật, con vật này có tiếng kêu như thế nào?</p>	<p>Học sinh lên gạch chân tiếng có k - kh: kê, kì, khe, kho (2 em đọc). Đọc cá nhân, lớp.</p> <p>Đọc cá nhân, lớp. Quan sát tranh. Chị kẻ vở. Đọc cá nhân: 2 em</p> <p>Lên bảng dùng thước tìm và chỉ âm vừa mới học(kha, kẻ) Đọc cá nhân, lớp.</p> <p>Đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>Lấy vở tập viết. Học sinh viết từng dòng.</p> <p>Cối xay lúa... ù ù, vo vo, vù vù, ro ro, tu tu.</p> <p>Tự trả lời. Tiếng sấm ùng ùng...</p>
--	---	--